

Bản án số: 01/2021/HSPT
Ngày 07 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Thẩm phán : Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/HSPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Phan Huy C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo: **Phan Huy C**, sinh năm 1984 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Huy T (là liệt sỹ) và bà Kiều Thị H (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc Linh, SN 1987 và 02 con (lớn SN 2015, nhỏ SN 2020);

Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt C 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bồi thường cho bị hại 4.750.000 đồng và 437.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2014, thi hành án phí tháng 5/2012, phần bồi thường thiệt hại C chưa thi hành.

(Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 200.000 đồng án phí. C đang chấp hành án tại trại giam số 5, Bộ Công an. Bản án này không dùng để tính làm tiền án đối với bị cáo do hành vi phạm tội ngày 29/7/2019 xảy ra sau vụ án này.)

Tiền sự: Không;

Nhân T: Ngày 03/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 11/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hxứ phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù đối với về tội “Đánh bạc”. Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2004/HSST ngày 31/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hxứ phạt C 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 42 tháng tù của bản án trước, buộc C phải chấp hành hình phạt C của hai Bản án là 05 năm 06 tháng tù.

Phan Huy C đang chấp hành án tại Trại giam số 5 - Bộ Công An và được trích xuất từ Trại giam số 5 - Bộ Công an về Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ việc xét xử. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là anh em họ với nhau, nên khoảng 10 giờ, ngày 04/05/2019, Phan Huy T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại: thôn 6, xã Sen Phương, huyện T, thành phố Hà Nội gọi điện rủ Phan Huy C, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Sen Phương, huyện T, thành phố Hà Nội đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài, C đồng ý và bảo T đi ra nghĩa Trang thị xã Sơn Tây, C sẽ đến đón T. Khi gọi điện thoại T bảo C đem theo 01 mũ văm, còn T mang theo 01 tay công. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 33P8 – 101.81 đến đón T, gặp nhau C đưa mũ văm cho T lắp vào tay công tạo thành mũ văm hình chữ L. C điều khiển xe mô tô chở T đi qua cầu Đồng Quang sang địa bàn huyện T, tỉnh Phú Thọ để tìm xem có ai để xe mô tô sơ hở sẽ cùng nhau trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi đến địa phận thuộc khu 10, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19Z6 – 3416 để ở ven đường không có người trông giữ, (chiếc xe này được xác định là xe của ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: khu 10, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ, ông Q để xe trước cửa quán bán hàng và nghỉ trưa). T bảo C dừng xe cảnh giới để T đến trộm cắp chiếc xe. C dừng xe cách vị trí xe mô tô của ông Q khoảng 10m để quan sát, cảnh giới cho T. T xuống xe dùng văm phá khóa mở ổ khóa điện của xe, T nổ máy và điều khiển xe mô tô trộm cắp được, cả hai cùng đi về huyện T. Về đến khu vực nghĩa Trang xã Sen Phương, C đi về nhà trước, còn T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi bán với giá 5.500.000 đồng, sau đó về chia cho C 2.750.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã tiêu sài hết. T khai nhận đã bán chiếc xe mô tô cho Đoàn Văn Dương, sinh năm 1992, ở cụm 10, xã Võng Xuyên, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản là chiếc xe mô tô mà C và T trộm cắp. Ngày 10/6/2019, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: “01 xe mô tô hai bánh có đặc điểm: Nhân hiệu Honda; loại xe Dream; màu sơn: Nâu; dung tích 97cm³; số khung 0809AY049849; số máy HA08E1349882; Biển kiểm soát 19Z6 – 3416.

Giá trị của chiếc xe máy cần định giá nêu trên là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng đồng) ”.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra triệu tập Phan Huy C và Phan Huy T, tuy nhiên T đã bỏ trốn khỏi địa phương, còn C đã khai nhận hành vi cùng T trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Anh Q như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phan Huy C: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 33P8- 1081(trong cốp xe có 01 áo mưa màu xanh và 04 khẩu trang y tế, 01 đôi dép nhựa màu vàng), 01 điện thoại OPPO màu vàng đồng, lắp sim số 082681.2659, 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Huy C và số tiền 2.420.000 đồng.

Sau thời gian bỏ trốn, đến ngày 15/6/2020, Cơ quan điều tra đã triệu tập được Phan Huy T, T đã khai nhận hành vi cùng C trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Q, lời khai của T phù hợp với lời khai của C, lời khai bị hại, với hiện trường vụ án và các chứng cứ liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phan Huy T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29S6- 139.39, 01 bộ vạm phá khóa (gồm 01 tay công và 02 mũi vạm bằng kim loại), 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, lắp sim số 0973.722.018, 01 điện thoại di động OPPO F11 màu tím, lắp sim số 0325.232.097, 01 ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Huy T và số tiền 400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng Điểm g Khoản 2, Điều 173, Điểm b, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bị cáo Phan Huy C **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là **39 (ba mươi chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, Q kháng cáo, án phí và những vấn đề khác theo luật định.

Kháng cáo: Ngày 02/11/2020, bị cáo Phan Huy C kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị xác định bị cáo đã được xóa án tích và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Huy C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng:

- Xác định bị cáo Phan Huy C có 01 tiền án là Bản án số 41/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Huy C từ 21 đến 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 08/2020/HSST ngày

10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án từ 36 đến 39 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phan Huy C trong vụ án trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo C tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị cáo khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2004/HSST ngày 31/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt C 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 42 tháng tù của bản án trước, buộc C phải chấp hành hình phạt C của hai Bản án là 05 năm 06 tháng tù, buộc bồi thường cho bị hại 15.520.000 đồng và 830.000 án phí. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2007, đã thi hành án phí tháng 4/2011. Phần bồi thường thiệt hại cho người được thi hành án C chưa thi hành (Phạm tội từ ngày 25/12/2001 đến 29/01/2002, khi chưa đủ 18 tuổi).

Ở bản án này, bị cáo được xác định phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù, thuộc loại tội nghiêm trọng, nhưng ở thời điểm phạm tội từ ngày 25/12/2001 đến 29/01/2002 (05 lần trộm cắp) bị cáo C chưa đủ 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 77 BLHS 1999 thì thời hạn xóa án tích đối với người chưa thành niên là $\frac{1}{2}$ thời hạn quy định tại Điều 64 BLHS 1999 (03 năm trong trường hợp hình phạt là tù đến 3 năm).

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án 174 ngày 25/3/2007. Sau lần phạm tội này, bị cáo còn nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đều xác định bản án số 174 là tiền án. Tuy nhiên, đến Bản án số 44/2015/HSST ngày 27/8/2015, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã xác định Bản án số 174 của bị cáo là nhân T, không phải là tiền án của bị cáo, mặc dù đến thời điểm hiện tại bị cáo vẫn chưa thi hành phần nghĩa vụ dân sự bồi thường cho bị hại. Hơn nữa, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Do vậy, bản án số 174 của bị cáo không được xác định là tiền án mà chỉ xác định là nhân T của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bản án số 174 là tiền án của bị cáo là chưa chính xác.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt C 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999), bồi thường cho bị hại 4.750.000 đồng và 437.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2014, thi hành án phí tháng 5/2012, phần bồi thường thiệt hại C chưa thi hành.

Theo quyết định trong bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Theo quy định tại Điều 70 BLHS về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích trong đó có điều kiện: Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Theo quy định này thì Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Bị cáo hoàn toàn có thể chủ động bồi thường cho bị hại bằng nhiều phương thức khác nhau, nhưng do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo cũng không tự nguyện chủ động bồi thường cho bị hại, điều đó càng chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém.

Việc bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với bị hại là chưa thực hiện hết các quyết định khác của Bản án mặc dù bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật thi hành án dân sự: “ 1. Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có Q yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm Q ra quyết định thi hành án”.

Do vậy, trong trường hợp này bị cáo không đủ điều kiện để đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS và Hướng dẫn tại Mục 7, phần I, Công văn 64 ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Bản án số 41 vẫn phải xác định là tiền án của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bản án số 41 là tiền án của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, bị cáo Phan Huy C chỉ có 01 tiền án là Bản án số 41. Còn đối với Bản án số 174 của bị cáo đã được xóa án tích, chỉ coi là nhân T chứ không xác định là tiền án đối với bản án này. Từ việc xác định chưa đúng tiền án của

bị cáo, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Phan Huy C theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là chưa chính xác.

- Bị cáo Phan Huy C cùng với Phan Huy T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 19Z6-3416 của ông Nguyễn Anh Q, trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.000.000đ. Do bị cáo Phan Huy C có 01 tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm” là tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, chứ không phải định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Xét nhân T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người có nhân T xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản điều đó chứng tỏ bị cáo là thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khó giáo dục, cải tạo, do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “thành khẩn khai báo”, “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “người phạm tội là con liệt sĩ” theo quy định tại Điểm b, s, x Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên thấy rằng, kháng cáo của bị cáo Phan Huy C có căn cứ chấp nhận một phần nên cần sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm b, c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Huy C. Sửa bản án sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s, x Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 2 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Huy C.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Huy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Huy C 21 (hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của

cả 02 bản án là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Huy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Sen Phương;
- Phòng PV01 CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt